

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HSST
Ngày 22 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quý Việt.

2. Bà Lê Thị Hồng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân PH - Thư ký TAND huyện Yên Phong .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:

Bà Ngô PH Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2019/HSST, ngày 21 tháng 8 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo.

1. Phan Thị Mai H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Th, sinh năm 1969; Và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Có chồng là Lê Văn D, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2019. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; Và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Vợ, con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 82/2019/HSST, ngày 02/8/2019 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

Hiện đang bị giam trong một vụ án khác có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Lê Thị D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Phố Chờ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997 trú tại thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và Phan Thị Mai H, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2019, Th điều khiển xe mô tô Dream màu nâu, không có biển kiểm soát đến đón H ở nhà trọ của H tại khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đi chơi. Trên đường đi, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên H rủ Th đi đến các cửa hàng bán điện thoại giả vờ hỏi mua điện thoại để chiếm đoạt. Th đồng ý. Th chở H đến thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh rồi vào một quán nước ở gần ngã tư thị trấn Chờ ngồi uống nước. Tại đây, H và Th thống nhất cách thức cướp giật điện thoại bằng thủ đoạn một người đi vào cửa hàng điện thoại giả vờ mua điện thoại để chiếm đoạt điện thoại. Còn người kia ngồi trên xe mô tô chờ ở ngoài cửa. Khi nào người trong cửa hàng quay mặt ra có nghĩa là đã chiếm đoạt được điện thoại thì người ở ngoài nổ máy để chờ người ở trong đi ra và nhanh chóng chở người này tẩu thoát. Th đồng ý. Sau đó, Th chở H đến cửa hàng điện thoại Việt Anh mobile ở phố Chờ, thị trấn Chờ do anh Nguyễn Quốc H làm chủ, mục đích để cướp giật điện thoại. Th là người vào trong quán, H ngồi ngoài xe chờ. Do anh H không để lộ sơ hở khi quản lý tài sản nên Th không chiếm đoạt được chiếc điện thoại nào của anh H. Th tiếp tục chở H đến cửa hàng điện thoại Mạnh Duyên mobile của chị Lê Thị D ở phố Chờ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Trên đường đi, H bảo với Th: “Không biết làm để đây tao làm”. Khi đến cửa hàng Mạnh Duyên, Th ngồi trên xe đỗ ngoài đường đợi, còn H đi vào trong cửa hàng. H bảo chị D cho xem chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng. Chị D lấy chiếc điện thoại này đưa cho H xem. Liền ngay sau đó, H yêu cầu được xem chiếc Samsung Galaxy J4 Core màu xanh. Chị D tiếp tục lấy chiếc điện thoại này đưa cho H xem. H cầm hai chiếc điện thoại rồi quay ra hỏi Th “Một con 2.450.000 đồng, một con 6.400.000 đồng (*lấy con nào anh ơi*)?”. Th hiểu là H đã cầm được điện thoại nên trả lời “Lấy con nào thì lấy” và nổ máy xe. Ngay lúc này, H cầm hai chiếc điện thoại chị D đưa cho chạy ra ngồi lên xe và Th phóng xe chở H chạy nhanh về phía ngã tư thị trấn Chờ rồi đi đến phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn thì H xuống xe. Sau đó, H đã bán chiếc điện thoại Iphone 6 plus tại một cửa hàng mua bán điện thoại di động ở thị xã Từ Sơn được 4.500.000 đồng, còn điện thoại Samsung Galaxy J4 Core màu xanh giữ lại để sử dụng. Đến tối cùng ngày, H hẹn và gặp Th tại trước cửa siêu thị Từ Sơn. Tại đây, H chia cho Th 500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và được chia sau khi bán điện thoại, H và Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 22/KL-ĐG ngày 03/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.100.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 Core màu xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 2.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 8.350.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 118 A ngày 19/8/2019 của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố Phan Thị Mai H, Nguyễn Văn Th về tội " Cướp giật tài sản " theo khoản 1 điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Thị Mai H, Nguyễn Văn Th khai nhận ngày 15/3/2019 trong khi đi chơi do không có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo đã bàn bạc với nhau cướp giật điện thoại của các cửa hàng bán điện thoại để bán lấy tiền. Sau đó các bị cáo đi xe mô tô đến khu vực phố Chờ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong vào cửa hàng điện thoại Mạnh Duyên. Tại đây bị cáo H là người vào giả vờ hỏi mua điện thoại, còn bị cáo Th ngồi trên xe đợi ở ngoài. Khi chị D là chủ cửa hàng đưa cho bị cáo H xem 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus và Sam Sung Galaxy J4 Core màu xanh bị cáo H đã lợi dụng sơ hở của chị D cầm 02 chiếc điện thoại chạy ra xe cùng bị cáo Th bỏ chạy về hướng thị xã Từ Sơn. Bị cáo H bán chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus tại một cửa hàng mua bán điện thoại di động ở thị xã Từ Sơn được 4.500.000 đồng, còn điện thoại Sam Sung Galaxy J4 Core màu xanh bị cáo H giữ lại để sử dụng. Số tiền có được bị cáo H chia cho bị cáo Th 500.000 đồng và đã ăn tiêu hết. Các bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “ Cướp giật tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Mai H, Nguyễn Văn Th phạm tội " Cướp giật tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt.

Phan Thị Mai H từ 14 đến 16 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 BLHS xử phạt.

Nguyễn Văn Th từ 14 đến 16 tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số: 82/2019/HSST, ngày 02/8/2019 của TAND huyện Tiên Du buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 38 đến 40 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 6.500.000 đồng và người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Các bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Thị Mai H, Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phan Thị Mai H, Nguyễn Văn

Th phạm tội “ Cướp giật tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS đúng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho chị Lê Thị D mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của H là cao hơn so với Th, H là người khởi xướng việc cướp giật tài sản và H cũng là người trực tiếp giật 02 chiếc điện thoại của chị D, còn Th giữ vai trò giúp sức, Th là tên điều khiển xe mô tô đèo H bỏ chạy khi H giật được điện thoại của chị D.

[4] Xét nhân thân và thái độ của các bị cáo HĐXX nhận thấy. Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học. Trong độ tuổi lao động nhưng các bị cáo lại không chịu tham gia lao động sản xuất để làm ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân các bị cáo đã bàn bạc với nhau sử dụng dụng xe mô tô đến các cửa hàng điện thoại di động sau đó một tên vào giả vờ hỏi mua điện thoại và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Với thủ đoạn trên ngày 15/3/2019 các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lê Thị D 02 chiếc điện thoại di động trị giá 8.350.000 đồng. Bản cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố các bị cáo về tội " Cướp giật tài sản " theo khoản 1 Điều 171 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Th đã tích cực trong việc giúp Cơ quan điều tra nhận dạng đồng phạm trong vụ án, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Bị cáo H sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, đã bồi thường cho bị hại 6.500.000 đồng và chị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội khi đang mang thai.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th hiện đang phải chấp hành mức hình phạt 24 tháng tù của bản án số: 82/2019/HSST, ngày 02/8/2019 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên cần căn cứ Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án. Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù của bản án số: 82/2019/HSST, ngày 02/8/2019 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là chị Lê Thị D có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn đề nghị và lời khai của chị D tại Cơ quan điều tra thể hiện ngày 15/3/2019 chị có cho bị cáo H xem 02 chiếc điện thoại di động thì bất ngờ bị cáo H cầm 02 chiếc điện thoại bỏ chạy, chị đã làm đơn trình báo Công an về sự việc trên. Chị cũng xác nhận bị cáo H đã bồi thường cho chị số tiền là 6.500.000 đồng. Đối với số tiền còn lại là 1.850.000 đồng nay chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, chị đề

ngợi Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có BKS Th sử dụng làm phương tiện chở H đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra, Th trình bày xe này Th mượn của một người bạn tên T nhưng không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể. Khi mượn xe, Th không nói cho T biết mục đích sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Tối ngày 15/3/2019, Th đã trả chiếc xe này cho T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ và xử lý đối với chiếc xe trên.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Mai H, Nguyễn Văn Th phạm tội " Cướp giật tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt.

Phan Thị Mai H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt.

Nguyễn Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số: 82/2019/HSST, ngày 02/8/2019 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả 02 bản án là 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/10/2019, nhưng được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 21/3/2019 đến ngày 22/10/2019 của bản án số: 82/2019/HSST, ngày 02/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do người bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 6.500.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Minh Nam

